

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 11/01 /2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Cao Văn**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Giang** và bà **Đinh Thanh Hoàn**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Trung Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

* Họ và tên: **Bùi Xuân B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 02 năm 1987; tại K, T; nơi cư trú: khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc B (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm: 1946; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 20/7/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/09/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt.

* Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 06 năm 1993; tại M, Q; nơi cư trú: thôn 2, xã V, thành phố M, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1973; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/9/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt.

* Họ và tên: **Trần Văn D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 5 năm 1994; tại M, Q; nơi cư trú: thôn 2, xã V, thành phố M, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm: 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/9/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn 3, xã V, thành phố M, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn 2, xã V, thành phố M, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Phạm Văn T, Vũ Thị H, Trần Văn T. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:* Lê Văn P. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/9/2021, Nguyễn Văn C rủ Trần Văn D đi mua ma túy “đá” về cùng nhau sử dụng, D đồng ý. Do không có tiền nên cả hai thống nhất mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của C đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Sau đó, C và D mang chiếc điện thoại trên đến cầm cố cho chị Trần Thị Thanh H (trú tại Thôn 3, xã V, thành phố M) vay được số tiền 900.000 đồng. Trên đường về, D dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (mượn của mẹ là chị Lê Thị C) liên lạc qua ứng dụng Zalo với Bùi Xuân B hỏi mua “50 số” ma túy “đá”, B đồng ý bán và yêu cầu D chuyển tiền vào số tài khoản của B tại ngân hàng Agribank. C và D đến quán tạp hóa của anh Trần Văn T ở Thôn 3, xã V, nhờ anh T chuyển khoản vào tài khoản của B số tiền 880.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, B đi ra khu vực Đồn 5 thuộc Khu 3, phường H, thành phố M, gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy “đá” với giá 700.000 đồng để bán cho D. Tiếp theo, B đón xe ôm đến bến tàu thuộc Khu 1, phường B, thành phố M và gửi túi ma túy được giấu trong cây thuốc lá Trung Quốc cho anh Phạm Văn T (là lái xuồng đang đỗ ở bến) để chuyển cho D. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D và C đón xuồng từ đảo V vào bến tàu M. B đợi đến khi nhìn thấy D và C đến gặp anh T nhận cây thuốc lá có giấu ma túy, thì ra về. Sau khi nhận ma túy do B gửi, D cùng C đón xuồng quay lại khu vực cảng V. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D và C đi bộ đến Thôn 3, xã V, thành phố M, thì bị Công an xã V kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên tay trái của D: 01 túi nilon kích thước (35x25)cm đựng 01 cây thuốc lá màu ghi vàng, vỏ đã bị bóc, xé, bên ngoài vỏ có in nhiều chữ nước ngoài, bên trong có 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 10 bao thuốc lá; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Ngoài ra, thu giữ của chị Trần Thị Thanh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (chiếc điện thoại của C).

Tại bản Kết luận giám định số 1812/KLGD ngày 22/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn C và Trần Văn D gửi giám định là ma túy, Loại Methamphetamine, khối lượng 0,369 gam (Không phẩy ba sáu chín gam).

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 24/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Xuân B, thu giữ của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

Quá trình điều tra, Bùi Xuân B, Nguyễn Văn C và Trần Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-MC, ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố **Bùi Xuân B** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Nguyễn Văn C** và **Trần Văn D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Xuân B, Nguyễn Văn C và Trần Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Bùi Xuân B** từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 24/9/2021.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn C** từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang: ngày 15/9/2021.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Trần Văn D** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang: ngày 15/9/2021.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,32 (không phải ba mươi hai) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 1812/KLGD ngày 22/9/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng.

+ 01 (một) vỏ cây thuốc lá màu ghi vàng đã bóc, xé, bên ngoài vỏ có in nhiều chữ nước ngoài.

+ 10 (mười) bao thuốc lá màu ghi vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Bùi Xuân B).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Nguyễn Văn C).

- Trả lại cho bà Lê Thị C: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bung màn hình, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Trần Văn D) .

- Truy thu sung ngân sách nhà nước của Bùi Xuân B số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh

hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 15/9/2021, tại bến tàu M thuộc Khu 1, phường B, thành phố M, Bùi Xuân B có hành vi bán trái phép 0,369 gam (không phải ba sáu chín gam) Methamphetamine với giá 880.000 đồng cho Trần Văn D. Sau khi mua, đến 17 giờ cùng ngày, tại bến V thuộc Thôn 3, xã V, thành phố M, Trần Văn D cùng Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu trái phép lượng ma túy trên mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Bùi Xuân B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”...

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”...

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Đối với bị cáo Bùi Xuân B đã nhận tiền của Nguyễn Văn C và Trần Văn D để mua ma túy và bán lại cho C và D. Các bị cáo biết và nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì vụ lợi, lợi ích cá nhân và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Đối với bị cáo Bùi Xuân B, năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội ‘Cố ý gây thương tích’, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt nay lại đi vào con đường phạm tội. Do đó, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy hiện nay.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: 03 bị cáo với hai tội danh độc lập khác nhau nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn D tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò. Tuy nhiên khi C rủ D đi mua ma túy về sử dụng, D đã tiếp nhận ý trí và đồng ý ,

tham gia tích cực , trực tiếp liên lạc để mua ma túy về sử dụng, nên Nguyễn Văn C và Trần Văn D với vai trò ngang nhau trong việc tàng trữ ma túy, nhưng Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ, nhân thân của các bị cáo để có mức án phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Bùi Xuân B, Nguyễn Văn C và Trần Văn D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 và điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 0,32 (không phẩy ba mươi hai) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 1812/KLGD ngày 22/9/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh. Là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, 01 (một) vỏ cây thuốc lá màu ghi vàng đã bóc, xé, bên ngoài vỏ có in nhiều chữ nước ngoài, 10 (mười) bao thuốc lá màu ghi vàng. Là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Bùi Xuân B) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Nguyễn Văn C). Là vật chứng mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bung màn hình, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Trần Văn D) của bà Lê Thị C. Bà Lê Thị C không biết Trần Văn D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bà C yêu cầu được xin lại chiếc điện thoại trên do đó hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bà Lê Thị C.

- Truy thu của Bùi Xuân B số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của

Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo **Bùi Xuân B**, **Nguyễn Văn C** và **Trần Văn D** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho B, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với anh **Phạm Văn T** không biết cây thuốc lá do B nhờ chuyển cho **Trần Văn D** có giấu ma túy, chị **Trần Thị Thanh H** không biết việc D và C cầm cổ điện thoại để lấy tiền mua ma túy, anh **Trần Văn T** không biết việc D và C nhờ chuyển khoản tiền để mua ma túy, chị **Lê Thị C** không biết việc D sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo: **Bùi Xuân B** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Các bị cáo **Nguyễn Văn C** và **Trần Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Bùi Xuân B** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 24/9/2021.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn C** 18 (mười tám) tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang: ngày 15/9/2021.

-Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Trần Văn D** 18 (mười tám) tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang: ngày 15/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,32 (không phải ba mươi hai) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 1812/KLGD ngày 22/9/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng.

+ 01 (một) vỏ cây thuốc lá màu ghi vàng đã bóc, xé, bên ngoài vỏ có in nhiều chữ nước ngoài.

+ 10 (mười) bao thuốc lá màu ghi vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước :

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Bùi Xuân B).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Nguyễn Văn C).

- Trả lại cho bà Lê Thị C: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã bị bung màn hình, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu giữ của Trần Văn D) .

- Truy thu của Bùi Xuân B số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 27/2022/THA ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Bùi Xuân B, Nguyễn Văn C và Trần Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị C. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thanh H. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan hồ sơ (CA tp Móng Cái)
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn